

CHƯƠNG TRÌNH ĐỐI THOẠI NƯỚC KHU VỰC SÔNG MÊKÔNG

NƯỚC VÀ ĐẤT NGẬP NƯỚC, MẠCH MÁU VÀ TRÁI TIM CỦA SÔNG MÊ KÔNG

Tháng 1, 2010

Từ ngày 30 tháng 11 đến 1 tháng 12 năm 2009, khoảng 40 đại biểu từ các cơ quan của Chính phủ, các tổ chức phi Chính phủ và đại diện doanh nghiệp từ Việt Nam, Thái Lan, Căm-pu-chia và Lào đã đến tham dự hội thảo khu vực tại thành phố Hồ Chí Minh để thảo luận vai trò của các tổ chức xã hội dân sự trong quá trình đưa ra quyết định về quản lý tài nguyên nước. Hội thảo là một phần trong chương trình Đối thoại nước khu vực sông Mêkông do Bộ Ngoại giao Phần Lan tài trợ nhằm giải quyết những vấn đề liên quan đến quản trị tài nguyên nước tại bốn quốc gia vùng hạ lưu sông Mêkông.

Hội thảo tập trung vào quản lý đất ngập nước, đặc biệt là khu vực đồng bằng sông Mêkông ở Việt Nam. Theo một bài trình bày, Chính phủ Việt Nam đã chi hàng tỷ đô la vào các dự án kiểm soát lũ nhưng việc phá vỡ cân bằng thủy học tự nhiên ở đồng bằng đã gây ra nhiều vấn đề mới và không lường trước được. Một vấn đề nổi cộm nhất là khả năng xảy ra các trận lụt lớn do mất đi khả năng hấp thụ tự nhiên của đồng bằng.

Những rủi ro liên quan đến tiếp cận quản lý lũ theo cấu trúc, mà các nhà hoạch định chính sách của các Chính phủ trên thế giới rất ưa thích, đã khiến cho những nhà khoa học hàng đầu trên thế giới tìm tòi hướng tiếp cận không cấu trúc, hay gọi cách khác là thích ứng dựa trên hệ sinh thái hoặc EBA. Cách tiếp cận EBA sử dụng cách quản lý bền vững hệ sinh thái để cung cấp các dịch vụ tạo điều kiện cho mọi người thích ứng với sự thay đổi và đa dạng của khí hậu hiện tại. Điều này sẽ tăng cường khả năng tự phục hồi và giảm mức độ tổn thương của hệ sinh thái cũng như những người phụ thuộc vào nó.

Một yếu tố quan trọng của EBA là duy trì các vùng đất ngập nước bởi vai trò quan trọng của đất ngập nước trong việc điều tiết lũ, giữ nước ngầm, và là nguồn lương thực, nhiên liệu và vật liệu cho cộng đồng địa phương. Theo lời của Ts. Dương Văn Ni, Viện nghiên cứu biến đổi khí hậu, Đại học Cần Thơ, nước là "dòng máu" và đất ngập nước là "trái tim" của sông Mêkông. Để duy trì nguồn sống cho hàng triệu con người, sông Mêkông cần máu và trái tim để bơm máu đi khắp cơ thể.

Vào mùa nước, hàng ngàn khu đất ngập nước tại Lào, Căm-pu-chia, và Việt Nam - tổng số chiếm khoảng hai phần ba dòng chảy của sông Mêkông - được coi là bể chứa nhỏ xả nước ra sông trong mùa khô khi mà dòng chảy chỉ đạt một phần mười hai mức nước đỉnh của mùa nước. Nếu không có tác động hỗ trợ của các khu đất ngập nước, đỉnh lũ vào mùa bão lũ sẽ cao hơn và nước vào mùa khô sẽ cạn nước. Theo thuật ngữ thủy học, dòng chảy sông Mêkông sẽ trở nên "yếu hơn."

Tại Việt Nam, việc chuyển đổi hơn 90% các khu đất ngập nước sang trồng lúa trong suốt 30 năm qua đã cho thấy một trong những thay đổi môi trường nhân tạo lớn nhất trên thế giới. Điều này đã được thực hiện thông qua việc xây dựng một mạng lưới dày đặc các con đê và kênh thoát nước nhanh nhằm tăng số vụ mùa trồng lúa trong một năm. Kết quả của sự thay đổi này là gia tăng sản lượng lúa đáp ứng cho số dân ngày càng gia tăng và phục vụ xuất khẩu - Việt Nam hiện đang là nước xuất khẩu gạo đứng thứ hai trên thế giới. Nhưng cái giá phải trả cho việc giảm chất lượng nước, giảm mực nước ngầm, và nước nhiễm mặn vào mùa khô đang ngày càng trở nên rõ ràng hơn.

Những tác động này thường được đổ cho biến đổi khí hậu, khi người ta dự báo những hậu quả có thể thấy trước được nhưng ngoài ý muốn của con người ngày càng rõ hơn do sự thay đổi ồ ạt về thủy học ở đồng bằng. Biến đổi khí hậu ngày càng được dùng để biện hộ cho một loạt các vấn đề môi trường mà thực tế đó là hậu quả của quy hoạch nhưng không quan tâm hoặc đánh giá thấp rủi ro của việc can thiệp vào hệ thống thiên nhiên phức tạp. Trong khi trên thực tế, khí hậu thay đổi và mực nước biển dâng cao xảy ra một cách từ từ, và những ảnh hưởng của nó thấp hơn nhiều so với các tác động trực tiếp của con người.

Hầu hết các vùng đất ngập nước tự nhiên tại đồng bằng sông Mêkông đã bị xé vụn ra thành nhiều mảnh. Trong đó bao gồm cả vườn quốc gia như Tràm Chim, một phần của Đồng Tháp Mười, với phần đất trũng kéo dài sang cả lãnh thổ Căm-pu-chia. Trước khi có sự tác động của con người, đồng bằng là một khu vực tự nhiên giúp điều tiết mức lũ ở vùng sông Mêkông. Ngày nay, người ta biết nhiều đến nó với cái tên vựa lúa. Tràm Chim được thành lập từ năm 1985 nhằm bảo tồn một phần nhỏ đặc trưng của Đồng Tháp Mười. Năm 1994, nó được nâng cấp thành khu bảo tồn thiên nhiên và năm 1998 được công nhận là Vườn Quốc gia (VQG). Vườn quốc gia Tràm Chim do một ban quản lý điều hành, có trách nhiệm báo cáo cho Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Hiện tại, Vườn Quốc gia Tràm Chim có diện tích 7.600 hecta và gồm nhiều loài cỏ sống ngập nước theo mùa, có tác dụng phục hồi rừng tràm (được trồng từ cuối những năm 70). Các đê và kênh đã phân tách vườn quốc gia thành năm khu vực.

Trước đây Vườn Quốc gia Tràm Chim là điểm đến để giảng dạy về quản lý hệ sinh thái. Năm 2002, cháy rừng bùng phát tại U Minh Thượng, một khu bảo tồn tại tỉnh Kiên Giang cách Tràm Chim 200 km. Cháy rừng đã phá hủy 5.000 hecta và báo chí đã đưa tin nhiều về những tổn thất kinh tế do đám cháy gây ra. Thực tế cháy rừng là một phần tự nhiên của hệ sinh thái địa phương bởi nó tạo ra các loài thực vật và động vật mới.

Báo chí đã đưa thông tin tiêu cực về cháy rừng ở U Minh Thượng khiến các cơ quan Chính phủ đã đưa phòng chống cháy rừng thành ưu tiên hàng đầu ở các khu bảo tồn. Hiện nay, khi bước vào các khu bảo tồn ở Việt Nam, điều đầu tiên mà bạn nhìn thấy là những biển báo lớn để phòng nguy cơ cháy rừng. Giữa năm 2003 và 2005, số lượng loài sếu đầu đỏ, một loài đang bị đe dọa đặc biệt, từng sinh sống ở vườn trong khoảng thời gian từ tháng 3 – tháng 4 hàng năm, đã giảm nhanh chóng bởi các loài cỏ mà sếu sống phụ thuộc vào đã bị ngập nước. Sự biệt lập về thủy học của vườn cũng làm giảm chất lượng nước.

Năm 2005, tiến sỹ Ni và đồng nghiệp với sự hỗ trợ của IUCN, WWF, và Cơ quan Lâm nghiệp Mỹ đã thương lượng với BQL vườn về cơ chế quản lý nước gần giống với thủy học tự nhiên. Điều này cho phép xây dựng kênh thoát nước bên ngoài vườn quốc gia và việc phá bỏ một phần các kênh sẽ tạo dòng chảy tự nhiên hơn. Thử nghiệm kéo dài trong ba năm dự kiến sẽ cho thấy việc duy trì thủy học tự nhiên là rất quan trọng để duy trì đa dạng sinh học của vườn và cháy rừng không phải là mối đe dọa nghiêm trọng đối với vườn quốc gia.

Cháy rừng tại vườn quốc gia Tràm Chim hầu hết do phản ứng tiêu cực của người dân địa phương khi bị tách ra khỏi vườn. Những người không có đất, chiếm khoảng 40% dân số địa phương, những người mà khả năng tiếp cận các nguồn tài nguyên đã bị giảm đi nhiều do việc thâm canh cây lúa và diện tích đất chung bị thu hẹp lại. Để đáp ứng nhu cầu người dân, VQG đã xây dựng hệ thống cấp phép với chi phí 6\$/một tháng cho mỗi hộ gia đình, cho phép người dân địa phương cắt cỏ, đánh bắt cá và sử dụng các tài nguyên khác của

vườn quốc gia. Việc này không chỉ làm giảm các vụ đốt rừng mà còn tạo cơ sở cho một hệ thống quản lý có sự tham gia của người dân bởi thời gian khai thác tại VQG và các biện pháp đánh bắt cá đều được kiểm lâm VQG kiểm soát.

Nhưng cho dù tính toàn vẹn sinh học của vườn quốc gia Tràm Chim có được bảo vệ, thì phần còn lại của đồng bằng sẽ ra sao? Làm thế nào để các bài học kinh nghiệm của Tràm Chim được sử dụng để tác động đến các chính sách về nước cho cả vùng đồng bằng sông Mêkông? Một trong các bài học từ vườn quốc gia Tràm Chim là các dự án thử nghiệm được thiết kế tốt, cùng với chính sách tác động hiệu quả, có thể được sử dụng để thuyết phục các nhà hoạch định chính sách về lợi ích của cách tiếp cận mới. Những công việc mà tiến sỹ Ni và các đồng nghiệp khác đang thử nghiệm về thủy học tự nhiên đã được đưa vào hệ thống luật pháp quốc gia trong một quyết định của Bộ trưởng công bố năm 2006 cho phép các hoạt động tương tự. Theo ý kiến của tiến sỹ Ni, cố gắng không ngừng của các nhà khoa học và việc thu thập số liệu về chất lượng nước của các vườn quốc gia là yếu tố cần thiết để thuyết phục chính quyền địa phương và Trung ương. Tiến sỹ Ni cũng làm việc với cộng đồng địa phương xung quanh vườn quốc gia để thay thế vụ lúa thứ hai bằng trồng cây vừng và dưa hấu, và để thúc đẩy phương pháp trồng hữu cơ, giảm tối đa sử dụng phân bón và thuốc trừ sâu, vừa có lợi cho sức khỏe vừa đem lại lợi ích kinh tế cho người nông dân.